

Bản án số: 64/2020/HS-PT

Ngày 24 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên.

Bà Trần Thị Huyền Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 432/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo Phạm Văn T. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 230/2019/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo (bị kháng nghị):

Phạm Văn T ; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; HKTT: phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: nguyên Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; có vợ và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trương Vĩnh T1– Luật sư, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T (có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý quỹ vì người nghèo Phường Tân Phong.

Địa chỉ: quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện có: ông Võ Anh Huy – Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị Tuyết N ; sinh năm: 1973; Chỗ ở: huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Quỹ tín dụng nhân dân Tân Quy Đ .

Địa chỉ: phường Tân Quy, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình công tác, T được phân công làm Trưởng ban vận động và ban quản lý quỹ vì người nghèo (Theo quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 14/2/2015 của Ủy ban nhân dân Quận 7).

Ngày 15/5/2015, T đại diện Ban quản lý quỹ vì người nghèo phường Tân Phong mở sổ tiết kiệm số BC4043085, số tiền gửi 120 triệu đồng tại Quỹ tín dụng nhân dân Tân Quy Đông (Phường Tân Quy, Quận 7), rồi giao sổ tiết kiệm này cho bà Trương Thụy Diễm T2 (thủ quỹ) cất giữ. Sau đó, Phạm Văn T nảy sinh ý định rút tiền từ sổ tiết kiệm vì người nghèo để sử dụng cho cá nhân, nên ngày 30/10/2015, T2 chỉ đạo bà T2 giao sổ tiết kiệm nêu trên cho T để thực hiện một số nhiệm vụ chính trị của phường. Sau khi nhận được sổ, T đem đến khu vực đường Lý Thái Tổ, Quận 10 nhờ một người chạy xe ôm (không rõ lai lịch) mang sổ đi pho to màu, làm giả 01 sổ tiết kiệm giống như sổ số BC 4043085, mục đích để đối phó với cơ quan khi bị hỏi đến. Ngay trong ngày 30/10/2015, Phạm Văn T mang sổ tiết kiệm số BC 4043085 (sổ thật) cùng bà Lê Thị Tuyết N (kế toán của quỹ vì người nghèo Ủy ban nhân dân phường Tân Phong) đến quỹ tín dụng nhân dân Tân Quy Đ ký hợp đồng tín dụng kiêm cầm cố bằng tiền gửi do Ban quản lý quỹ vì người nghèo đứng tên bên cầm cố, để vay số tiền 100 triệu đồng, thời hạn vay 15 ngày kể từ ngày 30/10/2015 đến ngày 15/11/2015. Sau khi vay được 100 triệu đồng, Phạm Văn T không mang về nộp quỹ vì người nghèo mà sử dụng vào mục đích cá nhân (trả nợ do hùn vốn làm ăn bị thua lỗ). Sau đó, do bà T2 nhiều lần đòi lại sổ tiết kiệm nên T đã đưa sổ tiết kiệm làm giả cho bà T2 để cất giữ. Khi đó bà T2 không biết Sổ tiết kiệm bị làm giả.

Đến ngày 23/6/2016, do không trả nợ đúng hạn nên Quỹ tín dụng nhân dân Tân Quy Đ đã mời T đến tắt toán hợp đồng tín dụng, cần trừ số tiền 100 triệu đồng vào sổ tiết kiệm số BC 4043085 của Quỹ vì người nghèo, dẫn đến quỹ chỉ còn 20 triệu đồng. Sau khi sự việc xảy ra, T đã bỏ việc cơ quan, đi khỏi địa phương cho đến ngày 21/01/2017 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 7 đầu thú.

Vật chứng: 01 sổ tiết kiệm số BC 4043085 (Lưu hồ sơ vụ án). Theo kết luận giám định số 143/KLGD-TT ngày 19/12/2016 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định sổ tiết kiệm T đưa cho thủ quỹ được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

Đối với số tiền chiếm đoạt, đến tháng 06/2016 gia đình Phạm Văn T đã nộp lại số tiền 105.000.000 đồng để khắc phục toàn bộ hậu quả.

Bản Cáo trạng số 02/CTr-VKS-P3, ngày 13/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điểm đ khoản 2 Điều 280 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 230/2019/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 280 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T : 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Phú Sơn, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ được thực hiện theo Điều 69 luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10/7/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng tuyên phạt hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Văn T trình bày: Bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tiền của Quỹ tín dụng mà do hoàn cảnh khó khăn nên mới mượn sổ để vay, sau đó bị cáo và gia đình đã trả nợ cho quỹ tín dụng để thanh toán lại cho Ủy ban mặt trận tổ quốc phường Tân Phong. Về nhân thân bị cáo đã công tác tại Ủy ban phường Tân Quy Đông gần 20 năm, được Chủ tịch thành phố tặng bằng khen. Bị cáo có nơi ở ổn định. Hiện nay bị cáo về quê vợ để thờ cúng bà mẹ việt nam anh hùng.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận quyết định kháng nghị, cho bị cáo hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm Viện kiểm sát kháng nghị đề nghị không cho bị cáo hưởng án treo. Theo hồ sơ vụ án thể hiện, do việc làm ăn thua lỗ nên bị cáo mới mượn sổ tiết kiệm để thế chấp quỹ tín dụng, thời hạn vay là 15 ngày; việc làm này của bị cáo có chị T2 kế toán có biết, trong thời gian này bị cáo về quê vợ bị cáo để tránh nợ. Sau đó bị cáo đã cùng với người nhà trả lại sổ tiền này cho quỹ tín dụng; và sau đó bị cáo đã ra đầu thú. Tính từ ngày khắc phục đến ngày ra trình báo là 10 tháng 9 ngày vụ án mới bị khởi tố. Bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tiền của Quỹ tín dụng mà chỉ mượn sổ để vay sau đó bị cáo đã trả nợ và thanh toán lại cho Ủy ban mặt trận tổ quốc phường Tân Phong. Về nhân thân bị cáo công tác tại phường Tân Quy Đ gần 20 năm, được Chủ tịch thành phố tặng bằng khen. Hiện nay bị cáo về quê vợ để thờ cúng bà mẹ việt nam anh hùng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại kháng nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận quyết định kháng nghị, cho bị cáo hưởng án treo.

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm được quy định tại khoản 2 Điều 280 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009. Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra và không đúng với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 và hướng dẫn cụ thể tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn tại Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ngoài ra, tình hình tội phạm tham nhũng hiện nay ngày càng gia tăng, việc đấu tranh phòng chống tham đang được quan tâm, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù, không cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[1.2] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Bị cáo nguyên là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường Tân Phong, quận 7, đồng thời được phân công làm Trưởng Ban Quản lý quỹ vì người nghèo của phường. Trong quá trình công tác do bản thân bị cáo làm ăn thua lỗ không có tiền trả nợ nên vào ngày 30/10/2015 bị cáo đã lợi dụng chức vụ là Trưởng ban quản lý Quỹ vì người nghèo phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, chỉ đạo trái phép bà Lê Thị Tuyết N – Kế toán Ủy ban nhân dân phường giao sổ tiết kiệm nêu trên cho bị cáo T để thực hiện một số nhiệm vụ chính trị của phường. Sau khi nhận được sổ tiết kiệm, bị cáo dùng sổ tiết kiệm của Quỹ vì người nghèo đem cầm cố tại Quỹ tín dụng nhân dân Tân Quy Đ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh vay tiêu dùng với số tiền 100.000.000đ, thời hạn vay 15 ngày kể từ ngày 30/10/2015 đến ngày 15/11/2015, với mục đích trả nợ cho cá nhân bị cáo. Đến hết thời hạn vay, bị cáo không còn khả năng trả nợ vay cho Quỹ tín dụng nên bị cáo đã không đến cơ quan làm việc và đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 21/01/2017, bị cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 7 đầu thú. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đã gây thiệt hại cho Quỹ vì người nghèo phường Tân Phong 100 triệu đồng và xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 280 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009 là có căn cứ.

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến uy tín của Nhà nước. Ngoài ra, tại thời điểm trước khi mang sổ tiết kiệm thật đi cầm cố tại Quỹ tín dụng bị cáo còn có hành vi làm giả một sổ tiết kiệm khác (Phô tô màu) để đem về trả lại cho người có trách nhiệm giữ sổ tiết kiệm của Quỹ vì người nghèo phường Tân Phong, nhằm đối phó với việc kiểm tra của cơ quan. Bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, đồng thời gia đình bị cáo đã nộp lại 100 triệu đồng cho Quỹ vì người nghèo để khắc phục hậu quả vụ án. Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, quá trình công tác có nhiều giấy khen, bằng khen của cấp thành phố, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết bị cáo có thân nhân là liệt sỹ và Bà mẹ Việt Nam anh hùng là không chính xác, vì tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai chỉ có bà cố của vợ bị cáo được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng và bác họ của vợ bị cáo là liệt sỹ, còn gia đình bị cáo không có ai là người thuộc

diện gia đình có công với cách mạng để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[2.3] Theo kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, vì tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường Tân Phong, Trưởng ban Quản lý quỹ vì người nghèo của phường, nhưng bị cáo không nhận thức rõ trách nhiệm của mình lại dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để chiếm đoạt tiền của quỹ vì người nghèo. Hơn nữa sau khi chiếm đoạt được tiền, bị cáo đã tự ý bỏ việc làm tại cơ quan, trốn khỏi nơi cư trú, để mặc cho hậu quả xảy ra. Bị cáo chỉ đầu thú sau khi có Thông báo truy tìm số 41/TB-ĐTTH ngày 30/12/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.4] Hội đồng xét xử xét thấy, đối với quỹ vì người nghèo do địa phương nơi bị cáo làm việc quyên góp được là để hỗ trợ cho các hộ nghèo vay vốn sản xuất kinh doanh, không được lạm dụng quỹ này vào mục đích sai trái. Hành vi sử dụng trái phép, chiếm đoạt quỹ vì người nghèo của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến chính chính sách của Đảng và Nhà nước về chương trình an sinh xã hội nói chung, làm mất lòng tin đến những cá nhân, tổ chức hảo tâm và quần chúng nhân dân đối với chương trình này tại địa phương phát động quyên góp nói riêng. Căn cứ vào điểm đ, khoản 2 Điều 280 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở.

[2.5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; sửa bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo 03 năm tù giam.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 230/2019/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 280 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

2.1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (Ba) năm tù.

3. Thời gian thi hành án kể từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

4. Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 230/2019/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Huyền Vân

Huỳnh Thanh Duyên

Vũ Ngọc Huynh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (1);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh (1);
- Trại giam TP. Hồ Chí Minh; bị cáo (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (6). 15b (NTMD).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh

